

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chuyên và Ông Ma Văn Hán

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Bé Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 04/7/2024 đối với bị cáo:

Phón Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/1993 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phón Văn C, sinh năm 1967 và con bà Đặng Thị S, sinh năm 1974; vợ: Hà Thị Ch, sinh năm 1989; con: 03, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hà Thị Ch, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- **Người làm chứng:** + Lý Văn C, sinh ngày 01/01/1999; Nơi cư trú: xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Lý Văn C2, sinh ngày 24/3/1993; Nơi cư trú: xóm NM,

xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Phón Văn B đang điều khiển xe mô tô HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 11L1- xxxx có nhiều biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Phón Văn B thì phát hiện và thu giữ: Tay trái B có 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh bên ngoài và gói thêm một lớp nilon màu hồng phía trong, bên trong gói có chứa chất bột màu trắng được nén đặc (B khai nhận là ma túy loại heroin); trong túi áo khoác phía trước bên phải B đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; trong túi quần trước bên trái B đang mặc có số tiền 430.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phón Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đưa B cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Phón Văn B khai nhận như sau: B sử dụng ma túy và nghiện ma túy từ năm 2022, ngày 29/01/2024, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11L1- 065.85 đi từ xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đi đến một xóm mà B không biết tên xóm thuộc xã Nam Cao, huyện BL gặp một người đàn ông (B không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở một khe suối nhỏ. B đã hỏi mua heroin với người này và người này đã đồng ý do trước đó B và người đàn ông này đã liên lạc với nhau bằng điện thoại, B mua với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua được heroin, người đàn ông này đi đâu không rõ, còn B điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về nhà, đến địa phận xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trước đó, khoảng 4 tuần trước khi bị bắt, B đã mua ma túy với người đàn ông trên, số lượng 01 gói heroin, số tiền 600.000 đồng, tại khe suối vị trí mà B đã mua ma túy vào ngày 29/01/2024. Mục đích mua ma túy của Phón Văn B là để bản thân sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Phón Văn B đã bán số heroin trên cho những người sau:

Bán cho Lý Văn C 02 lần: Lần thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng, địa điểm mua bán tại đường dân sinh xóm NM, xã LB; Lần thứ hai, cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng, tại đường dân trong xóm NM, xã LB.

Bán cho Lý Văn C 03 lần: Lần thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng gần 01 tháng, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng, tại đường dân sinh xóm NM, xã LB; Lần thứ hai, cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng, tại đường dân sinh xóm NM, xã LB; Lần thứ ba, vào ngày 28/01/2024, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng tại đường dân sinh xóm NM, xã LB.

Ngày 28/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả, số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phón Văn B có khối lượng là 3,3 gam. Sau đó, tiến hành trích 0,03 gam làm mẫu gửi đi trung cầu giám định. Bản kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Người đàn ông bán ma túy cho Phón Văn B, B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, lịch sử cuộc gọi B cũng đã xóa nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án. Lý Văn C và Lý Văn C2 mua heroin về để bản thân sử dụng và đã sử dụng hết, hành vi không cấu thành tội phạm, C và Các đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Với các chứng cứ nêu trên, Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phón Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phón Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL. Bị cáo đề nghị trả lại số tiền 430.000 đồng và 01 xe máy cho vợ bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Ch đề nghị trả lại cho bà số tiền 430.000 đồng do số tiền này là bà đưa cho bị cáo B để đi ăn cỗ nhưng bị cáo B chưa sử dụng hết, trả lại 01 chiếc xe máy vì chiếc xe là phương tiện duy nhất của gia đình bà, bà không biết bị cáo B đã sử dụng xe đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo B theo bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh, tuyên bố bị cáo Phón Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy; Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 11L1- xxxx; Truy thu bị cáo B số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Lý Văn C, Lý Văn Cáp mà có; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Ch số tiền 430.000 đồng; Về án phí, tại phiên tòa, người bào chữa giao nộp

đơn xin miễn án phí của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa là Bà Nguyễn Thị Dạ T nhất trí với tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đã luận tội đối với bị cáo. Bà T đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đó, đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho vợ của bị cáo số tiền 430.000 đồng, toàn bộ hoặc $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tranh luận đề nghị trả lại bà chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tranh luận, đối đáp: Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 9/12, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận; Về tình tiết ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, theo công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân tối cao, tình tiết này không thuộc một trong các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận; Về mức hình phạt, khi luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, do vậy, vẫn giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo B từ 7 năm 6 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung tại địa phương; Về vật chứng, chiếc xe máy bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, chiếc xe có đăng ký tên chủ sở hữu là bị cáo, căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự, chiếc xe phải bị tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa tranh luận, chiếc xe là tài sản chung của bị cáo và vợ của bị cáo, khi bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy vợ bị cáo không biết, căn cứ khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà

Hà Thị Ch ½ trị giá chiếc xe.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ. Tại phiên tòa người bào chữa giao nộp đơn xin miễn án phí của bị cáo phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, bị cáo Phón Văn B bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 3,3 gam heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Trước đó, bị cáo B đã bán trái phép heroin cho Lý Văn C 02 lần: Lần thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng; Lần thứ hai, cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng. Bán cho Lý Văn C 03 lần: Lần thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng gần 01 tháng, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng; Lần thứ hai, cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng; Lần thứ ba, vào ngày 28/01/2024, bán 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng. Tất cả các lần bán cho C và Các đều tại đường dân sinh xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác, bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người khác của bị cáo Phón Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Phón Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính mà bị cáo cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 9 thì bỏ học, bị cáo ở nhà sinh sống bằng nghề trồng trọt. Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo thường xuyên giao du với các đối tượng xấu và bị nghiện ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/01/2024 đối với bị cáo là dương tính nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[7.2] Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo có trình độ học vấn lớp 9/12, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tình tiết ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện nay tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự chưa được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, để áp dụng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “bị cáo có ông nội là Phón Văn R được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên

tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội nhưng dù được giảm thế nào thì mức hình phạt 07 năm tù theo đề nghị của người bào chữa cũng là quá nhẹ nên không được chấp nhận, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Đối với số ma túy còn lại sau khi đã trích gửi đi giám định được đựng trong 01 phong bì là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy về để bán, là vật chứng vụ án, cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 11L1 – xxxx, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bà Hà Thị Ch đề nghị trả lại toàn bộ hoặc ½ trị giá chiếc xe cho bà Hà Thị Ch do chiếc xe là tài sản chung giữa bị cáo với vợ của bị cáo là bà Hà Thị Ch; Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy về để bán kiếm lời nên là “vật chứng” của vụ án, mặt khác, xe có đăng ký sở hữu tên của bị cáo, căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe, do đó, không chấp nhận đề nghị của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Ch về việc trả lại toàn bộ hoặc ½ trị giá chiếc xe cho bà Hà Thị Ch. Nếu bà Hà Thị Ch có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe đối với bị cáo thì bà Ch có quyền khởi kiện bị cáo trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 430.000 đồng thu trên người bị cáo khi bắt quả tang, xác định được số tiền này là của bà Hà Thị Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bà Hà Thị Ch có đề nghị trả lại cho bà Ch là số tiền này phù hợp, được chấp nhận.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng số 35 ngày 21/5/2024.

Bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Lý Văn C, Lý Văn C2 được số tiền 500.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, do đó, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp lại vào ngân sách Nhà

nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[11] Người đàn ông bán ma túy cho Phón Văn B, B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, lịch sử cuộc gọi giữa bị cáo với người đàn ông này B cũng đã xoá nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét; Lý Văn C và Lý Văn C2 là người mua heroin với B về sử dụng, C và C2 đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có cơ sở.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL và người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phón Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phón Văn B 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 29/01/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 29/01/2024 tại NM, LB, BL, Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ

ký của Phón Văn B và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện BL, Cao Bằng;

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, có số IMEI: 861128055506072; số IMEI2 861128055506064;

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11L1 - 06585, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJA3128EY062077, số máy: JA3E 0365503. Dung tích xi lanh: 109 cm³; xe không có gương chiếu hậu (có chìa khoá kèm theo).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Ch (sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm NM, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 430.000 (Bốn trăm ba mươi nghìn) đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 29/01/2024 tại NM, LB, BL, Cao Bằng, số tiền: 430.000đ". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 21/5/2024.

- Buộc bị cáo Phón Văn B nộp lại số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phón Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim